ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 380 /KH-UBND	*An Giang, ngày 13 tháng 7 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh An Giang

Căn cứ Quyết định số 732/QĐ-TTg ngày 24/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026-2030; Báo cáo số 497/BC-BYT ngày 26/3/2026 của Bộ Y tế về tổng kết Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2021-2025 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2026-2035.

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống mại dâm theo Quyết định số 732/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước; tăng cường công tác phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm; góp phần bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường công tác hỗ trợ can thiệp giảm hại, chăm sóc sức khỏe, hỗ trợ hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm; lồng ghép thực hiện với các chương trình an sinh xã hội, giảm nghèo, giải quyết việc làm, bình đẳng giới và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu trong tổ chức triển khai thực hiện công tác phòng, chống mại dâm trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

II. MỤC TIÊU VÀ CHỈ TIÊU CỤ THỂ ĐẾN NĂM 2030

1. Mục tiêu tổng quát

Lấy phòng ngừa làm trọng tâm; gắn công tác phòng, chống mại dâm với thực hiện chính sách chăm sóc sức khỏe, việc làm, giảm nghèo, bình đẳng giới và phát triển kinh tế - xã hội để giảm tệ nạn mại dâm và các tác động tiêu cực của tệ nạn mại dâm đến đời sống xã hội; quản lý hiệu quả địa bàn và môi trường mạng, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật; góp phần giữ vững an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành; bảo đảm công tác phòng, chống mại dâm được triển khai thống nhất, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục và phòng ngừa xã hội về phòng, chống mại dâm; phát huy vai trò của cộng đồng trong công tác phòng, chống mại dâm, tập trung vào các địa bàn, nhóm đối tượng có nguy cơ cao.

- Phát triển mạng lưới dịch vụ can thiệp giảm hại, chăm sóc sức khỏe và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm; tăng cường các hoạt động phòng, chống các bệnh lây truyền qua đường tình dục.

- Tăng cường công tác quản lý địa bàn, quản lý các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm và trên môi trường mạng; nâng cao hiệu quả công tác phát hiện, ngăn chặn và xử lý vi phạm pháp luật; không để hình thành hoặc tái hình thành các tụ điểm, địa bàn phức tạp về mại dâm.

- Nâng cao năng lực đội ngũ thực thi; tiếp tục điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung quy chế phối hợp liên ngành; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong thống kê, theo dõi, quản lý, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Chương trình.

3. Chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Hằng năm

- 100% các sở, ban, ngành tỉnh liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai Chương trình.

- 80% xã, phường, đặc khu tổ chức hoạt động truyền thông, tuyên truyền về phòng, chống mại dâm phù hợp với đặc điểm địa bàn, nhóm đối tượng.

- Ít nhất 70% người bán dâm có nhu cầu và đủ điều kiện được tiếp cận các biện pháp can thiệp giảm hại và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng.

- 100% tin tố giác, tin báo, khiếu nại về hành vi vi phạm pháp luật trong phòng, chống mại dâm được tiếp nhận, xác minh, phân loại, xử lý kịp thời.

b) Đến năm 2030

- Phấn đấu 75% cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm được rà soát, phân loại, quản lý và kiểm tra theo quy định.

- 75% cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm cấp tỉnh và 60% đội ngũ các xã, phường, đặc khu được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ về phòng, chống mại dâm.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, tăng cường lãnh đạo và tổ chức thực hiện

a) Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật nhằm bảo đảm thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật và triển khai thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống mại dâm phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Tăng cường hướng dẫn, triển khai thực hiện các quy định về phòng, chống mại dâm; nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về phòng, chống mại dâm trên địa bàn tỉnh.

- Rà soát, xây dựng, hoàn thiện cơ chế phối hợp liên ngành giữa các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân trong phòng ngừa, phát hiện, xử lý vi phạm, can thiệp giảm hại và cung cấp dịch vụ hỗ trợ hòa nhập cộng đồng.

b) Tăng cường lãnh đạo và tổ chức thực hiện

- Tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của các cấp, các ngành trong triển khai thực hiện công tác phòng, chống mại dâm; lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Chương trình vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và giai đoạn của địa phương; phân công rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện; tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm đồng bộ, hiệu quả trong quá trình triển khai thực hiện.

- Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch phòng, chống mại dâm phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; ưu tiên thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về hoàn thiện hệ thống văn bản, truyền thông, phòng ngừa xã hội, quản lý địa bàn, quản lý môi trường mạng, hỗ trợ can thiệp giảm hại và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phòng, chống mại dâm.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục và phòng ngừa xã hội về phòng, chống mại dâm

a) Đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục

- Tăng cường tổ chức các hoạt động truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống mại dâm phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn; tập trung tại các khu du lịch, khu công nghiệp... nơi tập trung đông lao động di cư, thanh niên, sinh viên và các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm trên địa bàn tỉnh.

- Đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức truyền thông; tăng cường kết hợp giữa truyền thông trực tiếp và truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng và truyền thông số; tập trung giáo dục lối sống lành mạnh, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục; nâng cao hiệu quả truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống mại dâm, bình đẳng giới, ảnh hưởng tiêu cực của mại dâm đối với cá nhân, gia đình và xã hội.

- Tăng cường phối hợp giữa nhà trường - gia đình - cộng đồng trong công tác phòng, chống mại dâm thông qua việc phổ biến tài liệu, tổ chức các hoạt động ngoại khóa, phổ biến kiến thức, kỹ năng phòng ngừa tệ nạn xã hội cho học sinh, sinh viên, thanh thiếu niên; nâng cao kiến thức, trách nhiệm về phòng, chống mại dâm cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số trong truyền thông và tư vấn về phòng, chống mại dâm; xây dựng, cung cấp tài liệu, hình ảnh, video, ấn phẩm truyền thông phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng phòng ngừa và phản ánh vi phạm liên quan đến phòng, chống mại dâm.

b) Công tác phòng ngừa xã hội

- Lồng ghép công tác phòng, chống mại dâm với các chương trình, đề án liên quan như bình đẳng giới, phòng, chống các bệnh lây truyền qua đường tình dục, an sinh xã hội, giảm nghèo, đào tạo nghề, giải quyết việc làm và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác tại địa phương. Chú trọng thực hiện các giải pháp hỗ trợ sinh kế, đào tạo nghề, tạo việc làm bền vững cho phụ nữ, thanh niên, người lao động di cư, người có hoàn cảnh khó khăn và nhóm có nguy cơ cao.

- Xây dựng và phát triển môi trường sống, môi trường lao động, môi trường văn hóa an toàn, lành mạnh tại cộng đồng dân cư, khu nhà trọ, khu công nghiệp, cơ sở kinh doanh dịch vụ. Tăng cường quản lý địa bàn, kịp thời phát hiện, ngăn chặn các hành vi lợi dụng, dụ dỗ, lôi kéo tham gia hoạt động mại dâm; phát huy vai trò

của gia đình, cộng đồng và các tổ chức đoàn thể trong công tác phòng ngừa xã hội, phòng, chống mại dâm.

3. Phát triển mạng lưới hỗ trợ can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm

a) Nâng cao năng lực, phát triển mạng lưới hỗ trợ

- Tăng cường, phát triển các dịch vụ hỗ trợ can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm phù hợp với đặc điểm từng địa bàn, đối tượng và điều kiện kinh tế - xã hội của từng địa phương.

- Nâng cao năng lực cho các cơ sở y tế, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung tâm dịch vụ việc làm trong việc tham gia cung cấp dịch vụ hỗ trợ can thiệp giảm hại, tư vấn, hỗ trợ hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm; phát triển các điểm tư vấn, hỗ trợ tại cộng đồng theo hướng thân thiện, dễ tiếp cận, bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin và không kỳ thị.

- Huy động sự tham gia của mạng lưới cộng tác viên công tác xã hội, nhóm đồng đẳng, nhóm tự lực trong công tác truyền thông, tư vấn, hỗ trợ can thiệp giảm hại và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm và nhóm có nguy cơ cao.

b) Tổ chức triển khai các hoạt động hỗ trợ

- Tổ chức các hoạt động tiếp cận cộng đồng, cung cấp thông tin, sàng lọc nhu cầu, quản lý các trường hợp đối với người bán dâm và nhóm có nguy cơ cao; thực hiện tư vấn, hỗ trợ, chuyển gửi kịp thời đến các dịch vụ phù hợp, bảo đảm người có nhu cầu được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ thuận lợi và bình đẳng.

- Triển khai đồng bộ, đa dạng các hoạt động can thiệp giảm hại; phòng ngừa các bệnh lây truyền qua đường tình dục; phòng ngừa bạo lực trên cơ sở giới; tư vấn tâm lý, trợ giúp pháp lý, tư vấn đào tạo nghề, giới thiệu việc làm, hỗ trợ vay vốn, phát triển sinh kế và các hình thức hỗ trợ phù hợp khác nhằm hỗ trợ người bán dâm hòa nhập cộng đồng bền vững.

- Đa dạng hóa các hình thức hỗ trợ như tư vấn trực tuyến, đường dây nóng; ưu tiên các phương pháp tiếp cận dựa vào cộng đồng; phát huy vai trò của nhóm đồng đẳng, nhóm tự lực trong công tác truyền thông, tiếp cận, hỗ trợ và giám sát duy trì kết quả can thiệp; bảo đảm an toàn và bảo mật thông tin cá nhân theo quy định.

- Lồng ghép các hoạt động hỗ trợ can thiệp giảm hại, hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm vào các chương trình an sinh xã hội, giảm nghèo, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, bình đẳng giới và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

c) Tăng cường hiệu quả phối hợp liên ngành

- Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các sở, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc chia sẻ thông tin, chuyển gửi, theo dõi và cung cấp các dịch vụ hỗ trợ về y tế, giáo dục nghề nghiệp, việc làm, tư vấn tâm lý, trợ giúp pháp lý đối với người bán dâm và các đối tượng có nguy cơ cao.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động sự tham gia của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong việc mở rộng phạm vi tiếp cận và đa dạng hóa các loại hình dịch vụ hỗ trợ phục vụ công tác phòng, chống mại dâm trên địa bàn tỉnh.

4. Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý địa bàn; đấu tranh, triệt xóa và xử lý các vi phạm trong phòng, chống mại dâm

a) Công tác kiểm tra, quản lý địa bàn có nguy cơ phát sinh mại dâm

- Chủ động nắm tình hình, quản lý chặt chẽ, thường xuyên rà soát, phân loại, xác định các tuyến, địa bàn, khu vực, lĩnh vực có nguy cơ cao hoặc diễn biến phức tạp về tệ nạn mại dâm, nhất là tại khu vực đô thị, du lịch, biên giới, địa bàn giáp ranh, khu công nghiệp, khu chế xuất và trên không gian mạng để kịp thời triển khai các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh phù hợp.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm; tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất theo quy định; bảo đảm phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ngành, địa phương trong công tác phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm.

- Tăng cường kiểm soát chặt chẽ, kịp thời phát hiện và xử lý các hoạt động quảng cáo, môi giới, giới thiệu dịch vụ hoạt động mại dâm trá hình trên môi trường mạng và các nền tảng trực tuyến theo quy định của pháp luật.

b) Công tác đấu tranh, triệt phá

- Tăng cường phối hợp liên ngành trong công tác tiếp nhận, xác minh, xử lý thông tin, tố giác, tin báo và phản ánh của tổ chức, cá nhân liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm; bảo đảm các thông tin được tiếp nhận, phân loại và xử lý kịp thời theo quy định.

- Chủ động phát hiện, đấu tranh, triệt xóa các tụ điểm, đường dây, ổ nhóm, tổ chức môi giới, chứa chấp mại dâm; tập trung đấu tranh với các phương thức, thủ đoạn hoạt động mới, tinh vi, hoạt động trên không gian mạng, hoạt động có tổ chức, liên tỉnh, xuyên biên giới hoặc có yếu tố nước ngoài.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc trao đổi thông tin, phòng ngừa, đấu tranh, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động mại dâm khu vực biên giới theo quy định.

c) Xử lý và phòng ngừa tái phạm

- Nâng cao hiệu quả công tác tổ chức điều tra, truy tố, xét xử các vụ án về mại dâm bảo đảm nghiêm minh, đúng pháp luật, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng và cơ quan quản lý nhà nước về phòng, chống mại dâm.

- Thực hiện các biện pháp quản lý, phòng ngừa tái phạm sau xử lý; tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân liên quan; kịp thời phát hiện, xử lý các tụ điểm, địa bàn phức tạp.

5. Nâng cao năng lực; nghiên cứu; giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết Chương trình

a) Nâng cao năng lực đội ngũ thực hiện công tác phòng, chống mại dâm

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ làm công tác phòng, chống mại dâm các cấp; người trực tiếp tham gia cung cấp dịch vụ hỗ trợ người bán dâm hòa nhập cộng đồng; đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, tình nguyện viên, cộng tác viên các cấp tham gia công tác phòng, chống mại dâm trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng, cập nhật tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ, tài liệu truyền thông, tuyên truyền phục vụ công tác tập huấn, triển khai thực hiện công tác phòng, chống mại dâm phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

b) Nghiên cứu, xây dựng cơ sở dữ liệu và ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác phòng, chống mại dâm

- Tăng cường khảo sát, đánh giá thực trạng tình hình tệ nạn mại dâm, đặc điểm, nhu cầu của người bán dâm, hiệu quả các mô hình hỗ trợ can thiệp giảm hại, đào tạo nghề, hỗ trợ sinh kế và hòa nhập cộng đồng làm cơ sở phục vụ công tác tham mưu xây dựng, hoàn thiện chính sách, giải pháp về phòng, chống mại dâm phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong công tác quản lý, theo dõi, tổng hợp, phân tích và dự báo tình hình mại dâm theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và các quy định liên quan; từng bước xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu, công cụ hỗ trợ phục vụ công tác phòng, chống mại dâm trên địa bàn tỉnh.

c) Thực hiện giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết Chương trình

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá định kỳ, đột xuất việc triển khai thực hiện Chương trình; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, đóng góp tích cực trong công tác phòng, chống mại dâm theo quy định.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện Chương trình được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm của Sở Y tế và các đơn vị được giao nhiệm vụ theo phân cấp ngân sách hiện hành; lồng ghép vào các chương trình, dự án, đề án có liên quan khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về phòng, chống mại dâm trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tham mưu triển khai các cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch về phòng, chống mại dâm theo quy định.

- Tổ chức truyền thông, tập huấn, nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác phòng, chống mại dâm các cấp; xây dựng, cung cấp tài liệu truyền thông về phòng, chống mại dâm.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu kiện toàn Đội kiểm tra liên ngành phòng, chống mại dâm tỉnh theo hướng dẫn của Trung ương; xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện công tác phòng, chống mại dâm trên địa bàn tỉnh theo các nội dung của kế hoạch phù hợp.

- Triển khai các giải pháp phòng ngừa mại dâm và các hoạt động hỗ trợ can thiệp giảm hại, hỗ trợ hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo; tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo Bộ Y tế và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Công an tỉnh

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan triển khai các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh, triệt xóa các tụ điểm, đường dây, tổ chức môi giới, chứa chấp, bảo kê mại dâm; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động mại dâm.

- Tăng cường quản lý địa bàn, quản lý an ninh trật tự đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm; phối hợp kiểm tra, xử lý các vi phạm theo quy định.

- Chủ động nắm tình hình, phát hiện các phương thức, thủ đoạn hoạt động mại dâm trên không gian mạng, hoạt động có tổ chức, liên tỉnh, xuyên biên giới để kịp thời phòng ngừa, đấu tranh, xử lý.

3. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân khu vực biên giới tham gia phòng, chống mại dâm và các tệ nạn xã hội.

- Tăng cường tuần tra, kiểm soát địa bàn biên giới; phối hợp với các lực lượng chức năng và cơ quan có liên quan trong việc trao đổi thông tin, phòng ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm liên quan đến hoạt động mại dâm khu vực biên giới.

4. Sở Văn hóa và Thể thao

- Phối hợp với các sở, ngành và địa phương có liên quan tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa, thể thao vui chơi giải trí; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động mại dâm.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống mại dâm thông qua các hoạt động văn hóa, thể thao và Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa và công tác gia đình tại địa phương.

5. Sở Du lịch

Phối hợp với Sở Y tế tăng cường quản lý nhà nước đối với các hoạt động lợi dụng du lịch và dịch vụ để tổ chức hoạt động mại dâm.

6. Sở Tư pháp

- Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống mại dâm; thực hiện tư vấn pháp luật cho đối tượng thuộc diện được trợ giúp pháp lý liên quan đến phòng, chống mại dâm, bị xâm hại tình dục.

- Phối hợp các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và địa phương rà soát, tham mưu điều chỉnh, bổ sung các văn bản theo quy định, chính sách pháp luật liên quan đến công tác phòng, chống mại dâm theo quy định.

7. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Y tế trong việc lồng ghép chương trình phòng, chống mại dâm trong hoạt động công tác tư vấn, giới thiệu việc làm, hỗ trợ tạo việc làm cho người bán dâm và nhóm có nguy cơ cao nhằm ổn định cuộc sống.

8. Sở Giáo dục và Đào tạo

Phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống mại dâm trong các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; chỉ đạo các cơ sở giáo dục tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục kỹ năng sống, phòng ngừa tệ nạn xã hội, phòng, chống mại dâm phù hợp với từng cấp học và nhóm đối tượng.

9. Sở Tài chính

Theo khả năng cân đối ngân sách, phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành, địa phương có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch trên cơ sở lồng ghép với các nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch và các nguồn hợp pháp khác theo quy định về phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước.

10. Các sở, ngành có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

11. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

- Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch phòng, chống mại dâm phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương; chủ động lồng ghép các nhiệm vụ phòng, chống mại dâm với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo, an sinh xã hội tại địa phương.

- Tăng cường quản lý địa bàn, phối hợp kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm theo quy định.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phòng ngừa xã hội; triển khai các hoạt động hỗ trợ can thiệp giảm hại, hỗ trợ hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm và nhóm có nguy cơ cao.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo đầy đủ kịp thời; tổ chức sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định.

12. Đề nghị Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh

Chỉ đạo, hướng dẫn Viện Kiểm sát nhân dân khu vực nâng cao năng lực đội ngũ kiểm sát viên trong thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp đối với các vụ án liên quan đến mại dâm theo quy định của pháp luật; phối hợp với các cơ quan có liên quan trong công tác thống kê, theo dõi tình hình truy tố các vụ án liên quan đến mại dâm.

13. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh

Chỉ đạo, hướng dẫn Tòa án nhân dân khu vực nâng cao năng lực đội ngũ thẩm phán trong công tác xét xử các vụ án liên quan đến mại dâm, bảo đảm nghiêm minh, đúng quy định của pháp luật; phối hợp với các cơ quan có liên quan trong công tác thống kê, theo dõi tình hình xét xử các vụ án liên quan đến mại dâm.

14. Đề nghị Báo và Phát thanh - Truyền hình An Giang

Phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên đưa nội dung tuyên truyền phòng, chống mại dâm vào các chương trình thông tin, truyền thông; nâng cao chất lượng nội dung và tăng thời lượng các chương trình về phòng, chống mại dâm.

15. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức thành viên, hội viên, đoàn viên trong hệ thống tổ chức của mình tham gia tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức, trách nhiệm về phòng, chống mại dâm; thực hiện giám sát, phản biện xã hội đối với việc xây dựng và thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống mại dâm.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Các sở, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu định kỳ 06 tháng, 01 năm báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Y tế theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời thông tin về Sở Y tế để tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Bộ Y tế;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Báo và Phát thanh - Truyền hình An Giang;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- LĐVP;
- P. KGVX;
- Lưu: VT, vttkieu.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Phước